

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 26 - 02 - 2018
Về việc: “ Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Võ Thị Loan.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Đức.

Bà Phạm Thị Lợi.

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Đinh Quốc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Thị C**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Ph, xã Tân M, huyện Ba Tr, tỉnh Bến Tr.

Bị đơn: 1. **Trần Mạnh D**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

2. **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Rạch G, xã Phú L, Huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu như sau:

- Vào ngày 17/09/2014 ả bà có cho vợ chồng ông Trần Mạnh D và bà Nguyễn Thị Ph vay 30 chỉ vàng SJC, vàng ròng 9999 và 10.000.000 đồng được vợ chồng ông D, bà Ph ký tên xác nhận tại giấy tay vay tiền. Lãi suất hai bên thỏa thuận là

1.700.000 đồng/tháng, thời gian vay là 8 tháng tức đến ngày 17/4/2015 là phải trả lại vàng, tiền.

- Ngày 01/2/2017 al thì bà cho vợ chồng ông D, bà Ph ký giấy nhận có vay và còn nợ số tiền 52.000.000 đồng (số nợ này trước đây do ông B vay dùm cho vợ chồng ông D) và hai bên có thỏa thuận trả hàng tháng là 3.000.000 đồng nhưng cho đến ngày nay vẫn chưa trả.

- Ngày 26/12/2017 ông D có trả cho bà số tiền vốn là 5.000.000 đồng theo như thỏa thuận tại Tòa án ngày 24/11/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bà yêu cầu vợ chồng Trần Mạnh D và Nguyễn Thị Ph phải trả số tiền là 57.000.000 đồng và 30 chỉ vàng SJC.

Tại bản tự khai ngày 24/11/2017 ông Trần Mạnh D khai như sau:

Trước đây vợ chồng ông có vay tiền hai lần của ông B, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, số tiền vay là 52.000.000 đồng. Ngày 01/02/2017 al thì ông B báo cho ông biết số tiền vay là của bà C nên vợ chồng ông đã ký tên xác nhận nợ với bà C số tiền 52.000.000 đồng. Ngày 17/9/2014 vợ chồng ông có vay của bà C số vàng 3 cây vàng SJC và 10.000.000 đồng. Vì vậy, ông thừa nhận vợ chồng ông còn nợ bà C số vàng ba cây vàng SJC và 62.000.000 đồng và đồng ý trả số nợ này cho bà C nhưng xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Mạnh D, Nguyễn Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] Căn cứ vào giấy nợ do nguyên đơn xuất trình (bl 09, 10) và được ông D thừa nhận do vợ chồng ông viết và ký tên xác nhận cũng như tại phiên hòa giải ngày 24/11/2017 ông D thừa nhận còn nợ bà C số vàng vay là ba cây vàng SJC và 62.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh. Qua tình tiết này xác định được sự thật ngày 24/11/2017 vợ chồng ông D và bà Ph còn nợ bà C số tiền vay 62.000.000 đồng, ba cây vàng SJC.

[3] Tại phiên tòa bà C khai nhận ngày 26/12/2017, vợ chồng ông D đã trả cho bà số tiền vốn vay là 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự kiện này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C đòi bà Ph và ông D phải trả số tiền 57.000.000 đồng và 3 cây vàng SJC. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Với tình tiết ông D thừa nhận vợ chồng còn nợ bà C là ba cây vàng SJC và 62.000.000 đồng nhưng đến thời hạn trả nợ mà ông D và bà Ph không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa bà C yêu cầu vợ chồng ông D và bà Ph phải trả tổng số tiền còn nợ hiện tại là 57.000.000 đồng và 3 cây vàng SJC là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: Ông D, bà Ph phải liên đới chịu án phí trên tổng số tiền là 167.400.000 đồng (Giá vàng tại thời điểm xét xử là 3.680.000 đồng/ chỉ). Do đó, số tiền án phí ông D, bà Ph phải chịu là 8.370.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 287 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C đối với ông Trần Mạnh D và bà Nguyễn Thị Ph về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Trần Mạnh D và bà Nguyễn Thị Ph phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Phạm Thị C tổng số vàng là ba cây vàng SJC và số tiền là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trần Mạnh D và bà Nguyễn Thị Ph phải có nghĩa vụ liên đới chịu 8.370.000 đồng (Tám triệu ba trăm bảy chục ngàn đồng) án phí.

- Hoàn trả cho chị Phạm Thị C số tiền 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm chục ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006062 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bình Đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tr (phòng KTNV&THA);
- VKSND Huyện Bình Đ;
- Chi cục THA Huyện Bình Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan